

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI HÀ TIÊN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán ngày 30 tháng 6 năm 2010	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	13 – 23
8. Phụ lục	24 - 25

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Vận tải Hà Tiên được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Xí nghiệp Vận tải của Công ty Xi măng Hà Tiên 1 thuộc Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam theo Quyết định số 24/2000/QĐ-TTg ngày 21 tháng 01 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000047 ngày 24 tháng 4 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Căn cứ vào Quyết định số 41/UBCK-GPNY ngày 07 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc cấp Giấy phép niêm yết cổ phiếu cho Công ty Cổ phần Vận tải Hà Tiên và căn cứ vào Thông báo số 791/TTGDHCM-NY ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh) về việc tổ chức niêm yết và giao dịch, Công ty Cổ phần Vận tải Hà Tiên chính thức niêm yết cổ phiếu tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh vào ngày 07 tháng 12 năm 2005 với số lượng cổ phiếu niêm yết là 4.800.000 cổ phiếu.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung Quyết định số 04/QĐ-SGDHCM ngày 07 tháng 01 năm 2008 chấp thuận cho Công ty được niêm yết bổ sung 5.280.000 cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, nâng tổng số cổ phiếu niêm yết của Công ty trên sàn giao dịch tăng lên, cụ thể:

– Loại chứng khoán:	Cổ phiếu phổ thông
– Mã chứng khoán:	HTV
– Mệnh giá:	10.000 VND.
– Số lượng:	10.080.000 cổ phiếu.
– Tổng mệnh giá chứng khoán niêm yết:	100.800.000.000 VND.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	24.000.000.000	23,81
Các cổ đông khác	76.800.000.000	76,19
Cộng	100.800.000.000	100,00

Vốn góp thực tế như sau:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	50.479.700.000	50,00
Tập đoàn Vận tải Quốc tế Halfdan Grieg (Na Uy)	5.040.000.000	5,00
Các cổ đông khác	45.280.300.000	45,00
Cộng	100.800.000.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ	:	Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại	:	(084-8) 37 311 506 – 37 311 507 – 37 311 508
Fax	:	(084-8) 38 966 169
Mã số thuế	:	0301975289

Hoạt động chính của Công ty là: kinh doanh dịch vụ vận tải đường thủy, vận tải đường bộ trong và ngoài nước; kinh doanh tổng hợp vật tư, thiết bị, phương tiện vận tải, khai thác bến bãi và kinh doanh các ngành nghề khác theo phạm vi cho phép của pháp luật.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 25).

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2009 theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên lần thứ XI ngày 15 tháng 6 năm 2010 như sau:

Quỹ đầu tư phát triển	6.265.000.000 VND
Bổ sung vốn từ thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	2.120.830.123 VND
Quỹ dự phòng tài chính	1.180.000.000 VND
Quỹ phúc lợi	895.191.034 VND
Quỹ khen thưởng	1.790.000.000 VND
Chi trả cổ tức	11.298.912.000 VND

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Hội đồng quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Quán Trọng Dân	Chủ tịch	27 tháng 4 năm 2009	-
Ông Ngô Minh Lãng	Phó Chủ tịch	27 tháng 4 năm 2009	-
Ông Nguyễn Minh Ngọc	Ủy viên	09 tháng 4 năm 2007	-
Ông Nguyễn Đình Lịch	Ủy viên	09 tháng 4 năm 2007	-
Bà Nguyễn Thị Nga	Ủy viên	09 tháng 4 năm 2007	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Kim Dung	Trưởng ban	09 tháng 4 năm 2007	-
Bà Nguyễn Thị Huệ	Thành viên	09 tháng 4 năm 2007	-
Ông Nguyễn Hữu Đức	Thành viên	07 tháng 4 năm 2000	-

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Giám đốc	01 tháng 6 năm 2007	-
Ông Trương Công Bảo	Phó Giám đốc	07 tháng 4 năm 2000	-
Ông Đặng Thành Kết	Phó Giám đốc	01 tháng 9 năm 2008	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Xác nhận của Hội đồng quản trị

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Hội đồng quản trị đảm bảo rằng, Ban Giám đốc Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Hội đồng quản trị Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Quản Trọng Dân

Ngô Minh Lăng

Ngày 26 tháng 8 năm 2010.

Số: 0863/2010/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ 6 THÁNG ĐẦU
CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty Cổ phần Vận tải Hà Tiên gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, được lập ngày 30 tháng 7 năm 2010, từ trang 06 đến trang 25 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2009, giá chứng khoán đầu tư của Công ty tăng lên. Tuy nhiên, Công ty chưa hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn. Nếu thực hiện việc hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn thì **lợi nhuận trước thuế 6 tháng đầu năm 2009** sẽ tăng thêm 4.989.086.800 VND.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề nêu trên, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)

Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0100/KTV

Nguyễn Thị Minh Khiêm - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0785/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 8 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		171.539.333.723	172.289.061.114
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	995.859.475	39.885.944.900
1. Tiền	111		995.859.475	5.781.411.028
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	34.104.533.872
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		127.424.120.400	91.160.210.400
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	137.426.121.987	103.237.454.305
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(10.002.001.587)	(12.077.243.905)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		42.648.119.010	39.919.490.045
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	42.323.804.305	39.242.872.816
2. Trả trước cho người bán	132		194.800.000	121.128.760
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	259.492.705	685.466.469
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(129.978.000)	(129.978.000)
IV. Hàng tồn kho	140		371.614.838	636.381.354
1. Hàng tồn kho	141	V.7	371.614.838	636.381.354
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		99.620.000	687.034.415
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	427.964.415
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	99.620.000	259.070.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊNĐịa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		42.811.248.542	46.162.386.048
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		29.054.540.469	31.605.677.975
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	28.992.040.469	31.543.177.975
<i>Nguyên giá</i>	222		74.682.495.761	74.682.495.761
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(45.690.455.292)	(43.139.317.786)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		62.500.000	62.500.000
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		13.756.708.073	13.756.708.073
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.10	20.991.045.273	20.991.045.273
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.11	(7.234.337.200)	(7.234.337.200)
V. Tài sản dài hạn khác	260		-	800.000.000
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	800.000.000
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		<u>214.350.582.265</u>	<u>218.451.447.162</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		19.153.035.451	18.545.274.434
I. Nợ ngắn hạn	310		19.152.869.595	18.469.474.484
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312	V.12	3.226.791.335	8.362.125.718
3. Người mua trả tiền trước	313		122.290.793	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.13	4.865.381.709	4.501.509.087
5. Phải trả người lao động	315		3.471.982.553	3.827.145.050
6. Chi phí phải trả	316	V.14	2.832.488.131	1.220.168.912
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.15	2.684.440.703	502.818.880
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.16	1.949.494.371	55.706.837
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		165.856	75.799.950
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		165.856	75.799.950
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		195.197.546.814	199.906.172.728
I. Vốn chủ sở hữu	410		195.197.546.814	199.906.172.728
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.17	100.800.000.000	100.800.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.17	56.991.898.530	56.991.898.530
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.17	(7.288.574.052)	(7.288.574.052)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.17	30.763.178.793	22.377.348.670
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.17	4.631.764.132	3.451.764.132
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.17	9.299.279.411	23.573.735.448
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		214.350.582.265	218.451.447.162

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		86.130.626	86.130.626
5. Ngoại tệ các loại		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2010

Lê Thị Ngọc Diệp
Người lập biểu

Trần Minh Huy
Kế toán trưởng

Nguyễn Tuấn Anh
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**(Dạng đầy đủ)****6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	54.329.014.310	44.058.082.099
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	54.329.014.310	44.058.082.099
4. Giá vốn hàng bán	11		43.371.392.442	29.823.232.015
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		10.957.621.868	14.234.850.084
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.2	5.173.751.643	10.869.263.726
7. Chi phí tài chính	22	VI.3	315.814.876	(272.777.520)
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.4	3.813.234.642	3.193.628.431
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		12.002.323.993	22.183.262.899
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		-	3.404.574.972
13. Lợi nhuận khác	40		-	(3.404.574.972)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		12.002.323.993	18.778.687.927
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	2.726.846.873	3.221.901.151
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>9.275.477.120</u>	<u>15.556.786.776</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.5	<u>985</u>	<u>1.559</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2010

Lê Thị Ngọc Diệp
Người lập biểu

Trần Minh Huy
Kế toán trưởng

Nguyễn Tuấn Anh
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		12.002.323.993	18.778.687.927
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9	2.551.137.506	3.148.735.859
- Các khoản dự phòng	03		(2.075.242.318)	(274.319.700)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.831.090.113)	(7.470.695.134)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		9.647.129.068	14.182.408.952
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(3.058.515.798)	2.598.628.251
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		264.766.516	(168.858.866)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(2.317.512.171)	(263.492.366)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.227.964.415	-
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.13	(3.589.953.219)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(792.403.500)	(601.834.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		1.381.475.311	15.746.851.971
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(8.970.999.792)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(74.432.000.000)	(43.431.848.350)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		35.980.000.000	29.731.356.483
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		1.947.110.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		5.636.649.264	10.811.267.152
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(30.868.240.736)	(11.860.224.507)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(1.002.948.894)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(9.403.320.000)	(2.630.300.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(9.403.320.000)</i>	<i>(3.633.248.894)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(38.890.085.425)	253.378.570
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	39.885.944.900	16.185.339.933
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	995.859.475	16.438.718.503

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2010

Lê Thị Ngọc Diệp
Người lập biểu

Trần Minh Huy
Kế toán trưởng

Nguyễn Tuấn Anh
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ, thương mại.
- 3. Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh dịch vụ vận tải đường thủy, vận tải đường bộ trong và ngoài nước; kinh doanh tổng hợp vật tư, thiết bị, phương tiện vận tải, khai thác bến bãi và kinh doanh các ngành nghề khác theo phạm vi cho phép của pháp luật.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- 1. Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.
- 3. Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.
- 2. Tiền và tương đương tiền**
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5-10
Máy móc và thiết bị	6
Phương tiện vận tải bộ	6
Phương tiện vận tải thủy	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

6. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

7. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

Việc trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được căn cứ vào kế hoạch chi phí sửa chữa tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí. Nếu chi phí sửa chữa lớn thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

8. Trích lập quỹ dự phòng trợ mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc cho người lao động đối với thời gian đã làm việc tại Công ty trước ngày 01 tháng 01 năm 2009. Mức trích dự phòng trợ mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí..

9. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

10. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

11. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	54.551.833	19.171.210
Tiền gửi ngân hàng	941.307.642	5.762.239.818
Các khoản tương đương tiền	-	34.104.533.872
<i>(Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)</i>		
Cộng	<u>995.859.475</u>	<u>39.885.944.900</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn		17.994.121.987		22.257.454.305
- Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)	57	2.617.000	57	2.617.000
- Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam (VCB)	170.000	17.991.504.987	200.000	21.166.476.455
- Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa		-	19.900	1.088.360.850
Đầu tư ngắn hạn khác	-	119.432.000.000	-	80.980.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống		34.432.000.000		35.980.000.000
- Cho Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 vay qua Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng với lãi suất 10,45%/năm - 10,90%/năm	-	85.000.000.000	-	45.000.000.000
Cộng		<u>137.426.121.987</u>		<u>103.237.454.305</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

- Cổ phiếu Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam giảm do bán 30.000 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 3.174.971.468VND.
- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa giảm do bán toàn bộ cổ phiếu đã đầu tư.

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	(12.077.243.905)	(15.915.407.005)
Hoàn nhập dự phòng	2.075.242.318	274.319.700
Số cuối kỳ	(10.002.001.587)	(15.641.087.305)

4. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1	36.373.802.866	34.108.161.841
Các khách hàng khác	5.950.001.439	5.134.710.975
Cộng	42.323.804.305	39.242.872.816

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	-	489.336.833
DNTN Lâm Thành - hao hụt vận chuyển clinker	129.978.000	129.978.000
Các khoản phải thu khác	129.514.705	66.151.636
Cộng	259.492.705	685.466.469

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Dự phòng cho khoản phải thu của DNTN Lâm Thành theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị phiên thứ 24 ngày 21 tháng 8 năm 2009.

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	350.762.809	618.635.028
Công cụ, dụng cụ	20.852.029	17.746.326
Cộng	371.614.838	636.381.354

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	99.620.000	127.070.000
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	132.000.000
Cộng	99.620.000	259.070.000

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 1.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		20.991.045.273		20.991.045.273
- Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh (REE)	9	142.773	9	142.773
- Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 (HT1)	903.601	20.990.902.500	805.701	18.467.238.000
- Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 2 (HT2)	-	-	97.900	2.523.664.500
Cộng		20.991.045.273		20.991.045.273

Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 2 được chuyển đổi thành cổ phiếu của Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 theo tỷ lệ 1:1.

11. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Khoản dự phòng cho đầu tư chứng khoán dài hạn.

12. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
DNTN Anh Huy	1.127.293.140	1.312.033.250
Phải trả người bán khác	2.099.498.195	7.050.092.468
Cộng	3.226.791.335	8.362.125.718

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	46.976.518	3.087.116.972	(1.820.648.275)	1.313.445.215
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.390.441.337	2.726.846.873	(3.589.953.219)	3.527.334.991
Thuế thu nhập cá nhân	64.091.232	65.688.247	(105.177.976)	24.601.503
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	4.501.509.087	5.882.652.092	(5.518.779.470)	4.865.381.709

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.12.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.002.323.993	18.778.687.927
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(1.094.936.500)	(367.824.206)
- Các khoản điều chỉnh tăng	102.000.000	165.002.954
- Các khoản điều chỉnh giảm	(1.196.936.500)	(532.827.160)
Thu nhập tính thuế	10.907.387.493	18.410.863.721
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	2.726.846.873	4.602.715.930
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo NQ 30/2008/NQ-CP	-	(1.380.814.779)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	2.726.846.873	3.221.901.151

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

14. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí vận chuyển	2.540.859.172	1.220.168.912
Chi phí nhiên liệu	262.013.109	-
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	29.615.850	-
Cộng	<u>2.832.488.131</u>	<u>1.220.168.912</u>

15. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	24.117.957	13.158.273
Kinh phí công đoàn	384.042.277	385.625.460
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.900.584.000	4.992.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	375.696.469	99.043.147
Cộng	<u>2.684.440.703</u>	<u>502.818.880</u>

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	(41.602.879)	1.790.000.000	-	(614.368.500)	1.134.028.621
Quỹ phúc lợi	97.309.716	895.191.034	1.000.000	(178.035.000)	815.465.750
Cộng	<u>55.706.837</u>	<u>2.685.191.034</u>	<u>1.000.000</u>	<u>(792.403.500)</u>	<u>1.949.494.371</u>

17. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 2.

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Nhà nước - Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	50.479.700.000	50.479.700.000
Tập đoàn Vận tải Quốc tế Halfdan Grieg (Na Uy)	5.040.000.000	5.040.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	45.280.300.000	45.280.300.000
Thặng dư vốn cổ phần	56.991.898.530	56.991.898.530
Cổ phiếu quỹ	(7.288.574.052)	(7.288.574.052)
Cộng	<u>150.503.324.478</u>	<u>150.503.324.478</u>

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty là 100.800.000.000 VND. Trong đó, phần vốn đầu tư của Nhà nước là 14.400.000.000 VND, chiếm 14,29% do Ông Mai Văn Yên làm đại diện. Đến thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2010, phần vốn đầu tư của Nhà nước là 50.479.700.000 VND, chiếm 50% do Ông Quán Trọng Dân và Ông Ngô Minh Lãng làm đại diện. Do có yếu tố nước ngoài nên đến ngày 30 tháng 6 năm 2010 Công ty vẫn chưa tiến hành xong việc đăng ký thay đổi với Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức năm trước	9.403.320.000	2.630.300.000
Tạm ứng cổ tức	-	-
Cộng	<u>9.403.320.000</u>	<u>2.630.300.000</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.080.000	10.080.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.080.000	10.080.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>10.080.000</i>	<i>10.080.000</i>
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(664.240)	(664.240)
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>(664.240)</i>	<i>(664.240)</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.415.760	9.415.760
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>9.415.760</i>	<i>9.415.760</i>

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển và dự phòng tài chính

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn kinh doanh của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	54.329.014.310	44.058.082.099
- <i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	<i>53.986.389.701</i>	<i>43.834.835.460</i>
- <i>Doanh thu hoạt động khác</i>	<i>342.624.609</i>	<i>223.246.639</i>
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	<u>54.329.014.310</u>	<u>44.058.082.099</u>
<i>Trong đó:</i>		
- <i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	<i>53.986.389.701</i>	<i>43.834.835.460</i>
- <i>Doanh thu hoạt động khác</i>	<i>342.624.609</i>	<i>223.246.639</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi tài khoản	26.439.212	57.996.574
Lãi tiền gửi có kỳ hạn, lãi cho vay	3.950.375.931	3.930.556.992
Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu	-	97.883.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.196.936.500	532.827.160
Lãi thanh lý hợp đồng liên doanh	-	6.250.000.000
Cộng	5.173.751.643	10.869.263.726

3. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Phí môi giới bán cổ phiếu	3.894.220	1.542.180
Phí ủy thác	70.940.656	-
Lỗ bán cổ phiếu	2.316.222.318	-
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	(2.075.242.318)	(274.319.700)
Cộng	315.814.876	(272.777.520)

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.257.222.089	1.861.792.773
Chi phí vật liệu, dụng cụ quản lý	19.684.470	29.492.870
Chi phí khấu hao tài sản cố định	144.085.856	108.557.621
Chi phí dịch vụ mua ngoài	764.483.909	470.506.696
Chi phí khác	627.758.318	723.278.471
Cộng	3.813.234.642	3.193.628.431

5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.275.477.120	15.556.786.776
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	9.275.477.120	15.556.786.776
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	9.415.760	9.978.137
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	985	1.559

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	9.415.760	10.080.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	(101.863)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	9.415.760	9.978.137

6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	9.756.863.904	7.581.910.154
Chi phí nhân công	11.423.445.948	9.406.814.290
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.551.137.506	3.148.735.859
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.626.693.596	10.393.049.946
Chi phí khác	2.826.486.130	2.486.350.197
Cộng	47.184.627.084	33.016.860.446

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	345.450.837	213.284.825
Thu nhập từ quỹ lương dự phòng	33.746.268	39.396.133
Thù lao Hội đồng quản trị	102.000.000	101.000.000
Cộng	481.197.105	353.680.958

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1	Công ty con của Công ty mẹ

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cung cấp dịch vụ cho Xi măng Hà Tiên 1	44.023.539.806	35.425.691.506
Phí thuê đất, sử dụng điện, nước, thuê bảo vệ	-	164.940.801

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ về dịch vụ đã cung cấp cho Công ty với Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 là 36.373.802.866 VND (đầu năm là 34.108.161.841 VND).

2. Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp. Một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính năm trước được phân loại lại cho phù hợp với việc trình bày Báo cáo tài chính năm nay.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2010

Lê Thị Ngọc Diệp
Người lập biểu

Trần Minh Huy
Kế toán trưởng

Nguyễn Anh Tuấn
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục 1: Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải đường thủy	Phương tiện vận tải đường bộ	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	2.342.306.294	170.346.569	64.515.762.675	5.678.771.489	1.975.308.734	74.682.495.761
Số cuối kỳ	2.342.306.294	170.346.569	64.515.762.675	5.678.771.489	1.975.308.734	74.682.495.761
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.035.850.701	61.255.660	21.214.223.098	4.558.317.694	654.283.291	27.523.930.444
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	2.235.906.787	70.346.566	34.571.099.881	5.026.688.155	1.235.276.397	43.139.317.786
Khấu hao trong kỳ	69.050.160	9.090.906	2.244.188.365	84.722.220	144.085.855	2.551.137.506
Số cuối kỳ	2.304.956.947	79.437.472	36.815.288.246	5.111.410.375	1.379.362.252	45.690.455.292
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	106.399.507	100.000.003	29.944.662.794	652.083.334	740.032.337	31.543.177.975
Số cuối kỳ	37.349.347	90.909.097	27.700.474.429	567.361.114	595.946.482	28.992.040.469
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	1.196.033.809	27.028.244	-	1.223.062.053
Đang chờ thanh lý	-	-	926.504.978	56.381.782	15.770.700	998.657.460

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2010

Lê Thị Ngọc Diệp
Người lập biểu

Trần Minh Huy
Kế toán trưởng

Nguyễn Tuấn Anh
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục 2: Tình hình biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	100.800.000.000	56.991.898.530	(6.285.625.158)	22.377.348.670	3.451.764.132	5.620.571.337	182.955.957.511
Tăng trong năm trước	-	-	(1.002.948.894)	-	-	23.613.936.111	22.610.987.217
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	-	(5.660.772.000)	(5.660.772.000)
Số dư cuối năm trước	100.800.000.000	56.991.898.530	(7.288.574.052)	22.377.348.670	3.451.764.132	23.573.735.448	199.906.172.728
Số dư đầu năm nay	100.800.000.000	56.991.898.530	(7.288.574.052)	22.377.348.670	3.451.764.132	23.573.735.448	199.906.172.728
Lợi nhuận tăng trong kỳ	-	-	-	-	-	9.275.477.120	9.275.477.120
Trích lập các quỹ trong kỳ	-	-	-	8.385.830.123	1.180.000.000	(12.251.021.157)	(2.685.191.034)
Chia cổ tức trong kỳ	-	-	-	-	-	(11.298.912.000)	(11.298.912.000)
Số dư cuối kỳ	100.800.000.000	56.991.898.530	(7.288.574.052)	30.763.178.793	4.631.764.132	9.299.279.411	195.197.546.814

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2010

Lê Thị Ngọc Diệp
 Người lập biểu

Trần Minh Huy
 Kế toán trưởng

Nguyễn Tuấn Anh
 Giám đốc